

Bản án số: 67/2018/HSST
Ngày: 29/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2018/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

NÔNG THỊ T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 28/4/1972;

Tại: thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: tổ MT, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: tổ MT, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; dân tộc: tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: không;

Con ông: Nông Văn D (đã chết năm 1966);

Con bà: Nông Thị T, sinh năm 1936; nơi cư trú: tổ MT, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Chồng: Vi Quang T, sinh năm 1971 (đã ly hôn từ năm 1994);

Con: có 01 con tên là Vi Bé T, sinh năm 1992, hiện đang thụ hình tại trại giam Quyết Tiến.

Tiền án:

- Năm 2002 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy;

- Năm 2010 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 1996 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Năm 2000 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 09/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ ngày 09/7/2018 tại tổ HB, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nông Thị T (sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ MT, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ: 01(một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 19 gói nhỏ (trong đó có 16 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng và 03 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng) bên trong đều chứa chất bột màu trắng, T khai chất bột trên là Heroine, khi yêu cầu kiểm tra T tự giác lấy trong người ra nộp cho Công an. Ngoài ra, tạm giữ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu VIETTEL điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 09 tháng 7 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ có khối lượng tịnh là 0,80g (không phẩy tám không gam).

Ngày 16/7/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 103 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 152/GĐMT ngày 22/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra Nông Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 09 giờ ngày 08/7/2018 T từ nhà đi bộ ra Bến xe khách thành phố CB để tìm mua Heroine. Đến nơi T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) dáng giống người sử dụng ma túy. T hỏi và mua ma túy với người này 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) được 01 gói Heroine. T mang về nhà, đến khoảng 05 giờ ngày 09/7/2018 lấy số ma túy mua được ra chích một ít để sử dụng cho bản thân bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số còn lại chia thành 19

(mười chín) gói nhỏ (trong đó có 16 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng và 03 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng). Số ma túy trên T gói lại bằng giấy vệ sinh mang theo người đi đến công Trung tâm H với mục đích bán để kiếm lời. Đến 07 giờ cùng ngày thì có Công an đến yêu cầu kiểm tra hành chính, T đã tự giác giao nộp số ma túy trên. Công an đã niêm phong số ma túy theo đúng quy định pháp luật.

Hành vi của Nông Thị T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 02 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nông Thị T đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Nông Thị T mua ma túy về mục đích để bán lại kiếm lời.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, cụ thể: khoảng 09 giờ ngày 08/7/2018 T từ nhà đi bộ ra Bến xe khách thành phố CB để tìm mua Heroine. Đến nơi T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhìn giống người sử dụng ma túy. T hỏi và mua được ma túy với người này với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) được 01 gói Heroine. T mang về nhà, đến khoảng 05 giờ ngày 09/7/2018 T lấy số ma túy mua được ra chích một ít để sử dụng cho bản thân, số còn lại chia thành 19 (mười chín) gói nhỏ. Số ma túy trên T gói lại bằng giấy vệ sinh rồi mang theo người đi đến công Trung tâm H với mục đích bán để kiếm lời. Đến 07 giờ cùng ngày thì có Công an đến yêu cầu kiểm tra hành chính, T đã tự giác giao nộp số ma túy trên. Cơ quan công an thu giữ được 19 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,80 gam (không phải tám không gam). Về người đàn ông bán ma túy cho T, T chưa được mua với người đó lần nào, đây là lần đầu tiên T mua nên không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đó. T mua số Heroine đó về mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Thị T nhất trí với trọng lượng Heroine bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 152/GĐMT ngày 22/7/2018 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2018 gồm: 01(một) phong bì niêm phong tang vật cần vụ Nông Thị T, là vật chứng của vụ án; 01 (một) phong bì niêm phong 01 (một) điện thoại di động VIETTEL; 01 (một) phong bì niêm phong tiền 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng). Chiếc điện thoại và 300.000 đồng là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Thị T về tội danh, điều luật

như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nông Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo Nông Thị T với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng quy định của Bộ luật hình sự (Điều 47), Bộ luật tố tụng hình sự (Điều 106) xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong tang vật cân vụ Nông Thị T;

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động VIETTEL và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất vì bị cáo biết bị cáo đã phạm tội.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo tha thiết mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nông Thị T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 09 giờ ngày 08/7/2018 T ra Bến xe khách thành phố CB tìm mua Heroine. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) T hỏi và mua được với người này 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) được 01 gói Heroine. T mang về nhà, đến khoảng 05 giờ ngày 09/7/2018 lấy số ma túy mua được ra chích một ít để sử dụng cho bản thân, số còn lại chia thành 19 (mười chín) gói nhỏ. Sau đó, mang số ma túy trên đi đến cổng Trung tâm H để bán kiếm lời. Đến 07 giờ cùng ngày thì có Công an đến yêu cầu kiểm tra hành chính, T đã tự giác giao nộp số ma túy trên. T chưa bán được Heroine cho ai. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: hồi 07 giờ ngày

09/7/2018 tại tổ HB, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 19 gói Heroine có khối lượng là 0,80g (không phải tám không gam) mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác kiếm lời.

Hành vi của Nông Thị T đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là mua số Hêrôin đó về để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt quả tang. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Thị T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

q. Tái phạm nguy hiểm.

3)...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích của bị cáo mua ma túy về để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt. Bị cáo đã 04 lần bị kết án về các tội: Trộm cắp tài sản và Mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Trong đó, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Thị T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo Nông Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì vụ lợi muốn có tiền phục vụ cho bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước

về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: bị cáo Nông Thị T có trình độ văn hóa 12/12 phổ thông, là một người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy, nghiện ma túy và có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Nhân thân bị cáo: năm 1996 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2000 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo còn có 02 tiền án: năm 2002 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và năm 2010 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng khi trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho mình. Bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này và khi Công an yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Thị T với mức án từ 08 đến 09 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận.

Về hình phạt chính: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và làm gương cho những người khác.

Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Vì vậy, ngoài hình phạt chính theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy T khai mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ và địa chỉ) ở khu vực Bến xe khách thành phố Cao Bằng, việc mua bán không ai biết. Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 26/7/2018 gồm:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong tang vật cần vụ Nông Thị T, SN 1972, HKTT: tổ MT, phường SB, thành phố CB. Hành vi: mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 09/7/2018, là vật chứng của vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần xử tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) phong bì niêm phong 01 (một) điện thoại di động VIETTEL vụ Nông Thị T, SN 1972, HKTT: tổ MT, phường SB, thành phố CB. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 09/7/2018. Chiếc điện thoại là của chị gái cho bị cáo dùng để liên lạc với người thân trong gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) vụ Nông Thị T, SN 1972, HKTT: tổ MT, phường SB, thành phố CB. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 09/7/2018. Đây là số tiền bị cáo tích góp từ nguồn tiền mẹ cho bị cáo để mua thức ăn, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: bị cáo Nông Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 "Thành khẩn khai báo", Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Thị T.

2. Xử phạt: bị cáo Nông Thị T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cần vụ Nông Thị T, SN 1972, HKTT: tổ MT, phường SB, thành phố CB. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 09/7/2018. Mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng và có chữ ký của những người tham gia.

- Xử trả lại cho bị cáo Nông Thị T những đồ vật, tài sản:

+ 01 (một) phong bì niêm phong 01 (một) điện thoại di động VIETTEL vụ Nông Thị T, SN 1972, HKTT: tổ MT, phường SB, thành phố CB. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 09/7/2018. Mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng và có chữ ký của những người tham gia.

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) vụ Nông Thị T, SN 1972, HKTT: tổ MT, phường SB, thành phố CB. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 09/7/2018. Mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng và có chữ ký của những người tham gia nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/7/2018.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Nông Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng

